PHÒNG GD&ĐT PHONG ĐIỀN       **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THCS PHONG HẢI**                        **Độc Lập -Tự do -Hạnh phúc**

                           Phong Hải, ngày 04 tháng 10 năm 2021

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN NĂM HỌC 2021-2022**

**I. Sơ yếu lý lịch:**

   Họ và tên:          Trương Như Sự

   Chức vụ:            Giáo viên

   Công tác được giao: Giảng dạy bộ môn Mĩ thuật: 6,7,8,9 chủ nhiệm lớp 6/1.

**II. Đặc điểm tình hình chung:**

1. Thuận lợi:

     Được sự quan tâm chỉ đạo tận tình của ban giám hiệu nhà trường, phân công giảng dạy theo đúng đặc trưng bộ môn, một số học sinh ngoan hiền, biết vâng lời, cơ sở vật chất trang thiết bị tương đối đầy đủ cho bộ môn giảng dạy.

2. Khó khăn:

    Một số học sinh chưa ý thức về việc học còn xem nhẹ bộ môn, là học sinh đầu cấp các em còn bỡ ngỡ  rụt rè ý thức học tập chưa cao tiếp thu bài còn chậm.

   Một số phụ huynh chư thật sự quan tâm đến việc học của các em, làm ảnh hưởng đến quá trình giảng dạy.

**III. Những định hướng để xây dựng kế hoạch:**

      Cần bám sát theo giỏi chất lượng học tập của học sinh.

      Có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo kịp thời theo định hướng pháp triển năng lực học sinh.

      Chú trọng học sinh mũi nhọn.

      Duy trì số lượng học sinh trong lớp như đăng kí đầu năm.

**IV.Thực hiện quy chế nhà trường và chuyên môn:**

1. Về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống:

     Bản thân luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của Đảng, chấp hành chủ trương đường lối chính sách của đảng nhà nước và pháp luật. Luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức, cách giao tiếp ứng xử có văn hóa trong cộng đồng.

2. Về công tác chuyên môn:

      Luôn tìm tòi học hỏi từ các đồng nghiệp đi trước để nâng cao trình độ chuyên môn chuyên môn nghiệp vụ.

      Xây dựng phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

      Sử dụng công nghệ thông tin phù hợp, có hiệu quả.

      Đảm bảo ngày giờ lên lớp, thức hiện đúng theo phân phối chương trình.

3. Công tác kiêm nhiệm:

     Bám sát với trường, lớp theo giỏi từng đối tượng học sinh có biện pháp khen chê kịp thời.

     Rèn kĩ năng sống, uốn nắn kịp thời cho các em.

4. Thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua:

     Thực hiện tốt cuộc vận động của ngành. “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo. Xây dựng môi trường thân thiện, học sinh tích cực”.

     Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua của trường, của tổ chuyên môn đề ra.

**V. Các chỉ tiêu và giải pháp hoạt động giáo dục:**

**1. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục hạnh kiểm**(Đối với GVCN):

a. Mục tiêu:

     Luôn chú trọng đến việc rèn luyện đạo đức cho học sinh, uốn nắn kịp thời để hướng các em vào quỹ đạo chung của nhà trường.

b. Chỉ tiêu:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Tổng số | Tốt | Khá | Đạt | Chưa Đạt |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
|    6/1 |    31 |    20 |    64,5% |      11 |    35,4% |       0 |     0 |     0 |  |

c. Giải pháp thực hiện:

      Sinh hoạt 15 phút đầu giờ. Có biện pháp thích hợp với từng đối tượng học sinh, gần gũi động viên giúp đỡ để các em có động lực vươn lên.

     Kết hợp với BGH, phụ huynh, hoạt động ngoài giờ, để có biện pháp sử lí kịp thời và uốn nắn các em.

**2. Chỉ tiêu chất lượng giáo dục học lực:**

a. Mục tiêu:

    Đi học chuyên cần, xây dựng lớp học thân thiện cởi mở, bám sát theo giỏi từng đối tượng học sinh để có phương pháp giảng dạy phù hợp.

b. Chỉ tiêu học lực(Đối với GVBM)

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp/Khối | Tổng số | Môn | ĐẠT(Đ) | CHƯA ĐẠT(CĐ) |   |   |   |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
|   Khối 6 |   62 |  Mĩ thuật | Đạt(62) | 100% |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   Khối 7 |   54 |  Mĩ thuật | Đạt(54) | 100% |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   Khối 8 |   77 |  Mĩ thuật | Đạt(77) | 100% |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   Khối 9 |   46 |  Mĩ thuật | Đạt(46) | 100% |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

c. Chỉ tiêu học lực đối với(Đối với GVCN)

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Tổng số | Tốt | Khá | Đạt (Đ) | Chưa Đạt (CĐ) |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
|    6/1 |    31 |     08 |   25,8% |    17 |   54,8% |    0 5 |   16,1% |      01  | 3,2% |

d. Giải pháp thực hiện:

Cần có phương pháp dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh, nhẹ nhàng động viên khuyến khích các em.

Xây dựng phong trào học tổ học nhóm, thực hiện phương châm đôi bạn cùng tiến.

Quy trình biên soạn câu hỏi theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

**3. Chỉ tiêu chất lượng mũi nhọn theo bộ môn:**Năm học 2021 – 2022. Chọn và bồi dưỡng nhóm HS tham gia Hội thi “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, sáng tạo khoa học kỹ thuật và hội thi vẽ tranh do cấp trên tổ chức.

a. Học sinh giỏi trường:

- HK 1: Số lượng:

- Cả năm: Số lượng: 2

b. Học sinh giỏi huyện, tỉnh: Số lượng: 2

**VI. Danh hiệu thi đua, đề tài sáng kiến kinh nghiệm:**

1. Đăng ký đề tài sáng kiến kinh nghiệm:

    Tên đề tài:Một số giải pháp tạo hứng thú cho học sinh (HS) khối 7 trong phân môn vẽ tranh đề tài

2. Đăng ký sáng tạo chuyên đề: Tranh Ốc Phong cảnh biển quê em. Được tái hiện qua bức tranh bằng các loại vỏ ốc đã qua sử dụng nhằm bảo vệ môi trường biển tại địa phương xã Phong Hải.

3. Đăng ký danh hiệu thi đua:

- Cá nhân: Chiến sĩ thi đua cơ sở

- Tập thể: Chi đội mạnh toàn diện

**VII. Kiến nghị:**

1. Ban giám hiệu: Cần trang cấp, mua sắm thêm các trang thiết bị học tập phục vụ giảng dạy cho bộ môn Mĩ thuật như: Vật mẫu: Hình hộp, hình trụ, lọ hoa, ấm tích……………

2. Tổ chuyên môn: Tham mưu với BGH mua ĐDDH kịp thời.

**NGƯỜI VIẾT**

                                                                 Ký, ghi rõ họ tên)

                                                                    Trương Như Sự